

Số: 902./BC-BKHĐT

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**  
**trong xây dựng dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã**  
*(gửi Bộ Tư pháp để thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định)*

Kính gửi: Chính phủ

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách, vướng mắc, bất cập cần thiết phải sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn**

Luật Hợp tác xã năm 2023 đã được Quốc hội thông qua ngày 20/6/2023 tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV, ban hành khung pháp lý mới đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nói chung và về việc đăng ký kinh doanh của các đối tượng này nói riêng. Luật Hợp tác xã năm 2023 sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024, đặt ra nhu cầu phải kịp thời xây dựng các văn bản hướng dẫn đồng thời có hiệu lực với Luật để các quy định tại Luật được thực thi đúng thời hạn.

Đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thủ tục đăng ký kinh doanh hiện đang được quy định rải rác tại Luật Hợp tác xã năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã, Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã và Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. Tuy nhiên các quy định này có nhiều điểm không còn phù hợp với quy định mới tại Luật Hợp tác xã năm 2023.

Đối với quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, các quy định về việc đăng ký tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã hiện chưa được rõ ràng, gây lúng túng cho các quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã cũng như cơ quan đăng ký kinh doanh.

Thủ tục thông báo thành lập, thay đổi, chấm dứt hoạt động tổ hợp tác hiện đang thực hiện theo quy định tại Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác. Các quy định này đã đặt nền móng cho việc đăng ký kinh doanh của tổ hợp tác nhưng còn đơn sơ, chưa đáp ứng được

nhu cầu hoạt động của tổ hợp tác và chưa đáp ứng việc cập nhật các thông tin về đối tượng này.

Bên cạnh đó, cần sửa đổi các quy định để thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đang được Bộ Công an chia sẻ, kết nối với nhiều cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác. Việc khai thác dữ liệu về dân cư lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho phép cắt giảm nhiều trường thông tin cá nhân phải kê khai, sử dụng số định danh cá nhân, ứng dụng định danh điện tử cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính. Các quy định hiện tại về đăng ký hộ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chưa cho phép đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng này.

Từ những phân tích nêu trên, có thể thấy, việc xây dựng Nghị định mới về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là cần thiết.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

### ***2.1. Mục tiêu tổng thể***

Tạo hành lang pháp lý thông thoáng, loại bỏ các quy định cản trở trong quá trình đăng ký kinh doanh đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi gia nhập thị trường cũng như xuyên suốt quá trình hoạt động, từ đó thu hút nhiều thành phần, đối tượng tham gia vào khu vực kinh tế tập thể, giúp nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

### ***2.2. Mục tiêu cụ thể***

*Một là*, hoàn thiện các quy định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo hướng tinh gọn, hiệu quả; đơn giản hoá và rút ngắn thủ tục hành chính; tăng cường sử dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm thu hút và mở rộng các đối tượng tham gia khu vực kinh tế tập thể.

*Hai là*, tạo môi trường gia nhập thuận lợi cho khu vực kinh tế tập thể. Làm rõ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các tổ chức kinh tế hợp tác, các cơ quan quản lý nhà nước và các cá nhân, tổ chức có liên trong việc đăng ký thành lập, thay đổi, tạm ngừng, giải thể... tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

*Ba là*, nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong quản lý nhà nước về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

Để thực hiện các mục tiêu nêu trên, Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tập trung vào 20 chính sách:

(1) Về việc bổ sung đối tượng điều chỉnh là tổ hợp tác, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã;

(2) Về phân cấp cơ quan đăng ký kinh doanh;

(3) Về việc sử dụng thông tin cá nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và tài khoản định danh điện tử trong thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

(4) Về ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

(5) Về việc ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

(6) Về mã số tổ hợp tác và Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác;

(7) Về việc ghi ngành, nghề kinh doanh của tổ hợp tác;

(8) Về việc đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

(9) Về việc cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hồ sơ đăng ký địa điểm kinh doanh;

(10) Về các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

(11) Về việc tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các đơn vị phụ thuộc;

(12) Về tình trạng pháp lý của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

(13) Về việc giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

(14) Về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tổ hợp tác;

(15) Về việc bãi bỏ một số thành phần hồ sơ trong thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

(16) Về việc chủ thể quyền sở hữu công nghiệp có quyền đề nghị yêu cầu thay đổi tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp;

(17) Quy định tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền đề nghị thu hồi hoặc hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã khi xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo;

(18) Quy định tình trạng pháp lý của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

(19) Quy định về việc xử lý các trường hợp thực hiện không đúng quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ không trung thực, không chính xác;

(20) Quy định trình tự, thủ tục thu hồi, khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.

Cụ thể như sau:

## **1. Chính sách 01: Về việc bổ sung đối tượng điều chỉnh là tổ hợp tác, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã**

### ***1.1 Xác định vấn đề bất cập***

Hiện nay, các vấn đề về thành lập, thay đổi, chấm dứt đối tượng tổ hợp tác đang được quy định tại Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 về tổ hợp tác. Tuy nhiên, tại khoản 1 Luật Hợp tác xã năm 2023, tổ hợp tác là một đối tượng điều chỉnh của Luật này và hiện nay pháp luật về hợp tác xã chưa có quy định cho đối tượng này.

Việc đăng ký quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã do Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã có một số quy định dẫn chiếu đến pháp luật về đăng ký hợp tác xã để áp dụng cho đối tượng này. Tuy vậy, việc đăng ký quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã chưa có quy định cụ thể, rõ ràng về cơ quan đăng ký, hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký...

### ***1.2. Mục tiêu***

Bổ sung tổ hợp tác, quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã nhằm tập trung, hoàn thiện hệ thống quy định về đăng ký tổ hợp tác, quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

### ***1.3. Giải pháp đề xuất***

(1) *Phương án 1:* Giữ nguyên hiện trạng.

(2) *Phương án 2:* Bổ sung đối tượng điều chỉnh là tổ hợp tác, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã.

### ***1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

#### ***1.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng***

a. Tác động đối với Nhà nước: Chưa có văn bản quy định tổng thể việc đăng ký các đối tượng thuộc thành phần kinh tế tập thể cũng như các đối tượng hoạt động theo mô hình kinh tế tập thể.

b. Tác động đối với người dân, tổ hợp tác, quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã: Khó khăn trong việc tìm hiểu pháp luật, chuẩn bị hồ sơ, thực hiện đăng ký đối với

tổ hợp tác, quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã do các văn bản rời rạc, rải rác ở nhiều lĩnh vực.

*1.4.2. Phương án 2: Bỏ sung đối tượng điều chỉnh là tổ hợp tác, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã*

a. Tác động đối với Nhà nước: Xây dựng được văn bản quy định tổng thể việc đăng ký các đối tượng thuộc thành phần kinh tế tập thể cũng như các đối tượng hoạt động theo mô hình kinh tế tập thể.

b. Tác động đối với người dân, tổ hợp tác, quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã: Dễ dàng tìm hiểu và thực hiện các quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tổ hợp tác, quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

**1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2.

## **2. Chính sách 02: Về phân cấp cơ quan đăng ký kinh doanh**

### **2.1. Xác định vấn đề bất cập**

Theo quy định hiện hành, mỗi đối tượng kinh tế tập thể lại đăng ký ở Cơ quan đăng ký kinh doanh khác nhau: hợp tác xã đăng ký tại Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; liên hiệp hợp tác xã và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã đăng ký tại Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp tỉnh, tổ hợp tác thông báo tại Ủy ban nhân dân cấp xã. Việc đăng ký các tổ chức kinh tế hợp tác phân tán tại nhiều cơ quan gây bối rối cho người dân và khó khăn trong quản lý nhà nước, hoạch định chính sách của các cơ quan liên quan.

### **2.2. Mục tiêu**

Thống nhất, giảm số lượng đầu mối cơ quan đăng ký kinh doanh đối với các tổ chức kinh tế hợp tác nhằm thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ nhằm tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký hợp tác xã.

### **2.3. Giải pháp đề xuất**

*2.3.1. Phương án 1:* Giữ nguyên hiện trạng.

*2.3.2. Phương án 2:* Quy định 02 Cơ quan đăng ký tổ chức kinh tế hợp tác, trong đó tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đăng ký tại Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã đăng ký tại Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp tỉnh.

**2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

*2.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng*

a. Tác động đối với Nhà nước: Thiếu thống nhất quản lý nhà nước đối với đăng ký các tổ chức kinh tế hợp tác, nhiều cơ quan phải bố trí cán bộ làm công tác đăng ký kinh doanh.

b. Tác động đối với người dân, các tổ chức kinh tế hợp tác: Khó khăn trong việc tìm hiểu thông tin, tiếp cận giải đáp khi có vướng mắc từ cơ quan đăng ký kinh doanh đối với các loại hình tổ chức kinh tế hợp tác khác nhau.

*2.4.2. Phương án 2: Quy định 02 Cơ quan đăng ký tổ chức kinh tế hợp tác là Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp tỉnh*

a. Tác động đối với Nhà nước: Thống nhất đầu mối quản lý tổ chức kinh tế hợp tác, xây dựng được bộ máy đăng ký tổ chức kinh tế hợp tác phù hợp, hiệu quả, thực hiện được mục tiêu của Quyết định số 1015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

b. Tác động đối với người dân, tổ chức kinh tế hợp tác: Dễ dàng tiếp cận, nhận được sự tư vấn, trợ giúp khi lựa chọn đăng ký kinh doanh đối với các loại hình kinh tế hợp tác khác nhau.

**2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2.

**3. Chính sách 03: Về việc sử dụng thông tin cá nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và tài khoản định danh điện tử trong thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã**

### **3.1. Xác định vấn đề bất cập**

Hiện nay, quy định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chưa cho phép người thành lập sử dụng số định danh cá nhân và tài khoản định danh điện tử trong việc thực hiện thủ tục đăng ký. Do đó, việc bổ sung quy định về việc sử dụng số định danh cá nhân và tài khoản định danh điện tử trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại dự thảo Nghị định là hết sức cần thiết nhằm đáp ứng các yêu cầu nêu tại Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

### **3.2. Mục tiêu**

Đáp ứng yêu cầu về cải cách thủ tục hành chính, tái sử dụng thông tin cá nhân lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong giải quyết thủ tục về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

### **3.3. Giải pháp đề xuất**

3.3.1. *Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng.*

3.3.2. *Phương án 2: Bổ sung quy định về việc sử dụng số định danh cá nhân và tài khoản định danh điện tử trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.*

### **3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

3.4.1. *Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng*

a. Tác động đối với Nhà nước: Không thực hiện được chủ trương, chính sách liên quan đến việc sử dụng số định danh cá nhân, dữ liệu dân cư, định danh điện tử... tại các văn bản chỉ đạo của Chính phủ.

b. Tác động đối với người dân, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Vẫn phải kê khai đầy đủ các thông tin cá nhân tại các biểu mẫu về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định hiện hành, chưa thể sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử.

3.4.2. *Phương án 2: Bổ sung quy định về việc sử dụng số định danh cá nhân và tài khoản định danh điện tử trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*

a. Tác động đối với Nhà nước: Thực hiện được chủ trương, chính sách liên quan đến việc sử dụng số định danh cá nhân và tài khoản định danh điện tử tại các văn bản chỉ đạo của Chính phủ nói chung và hướng tới mục tiêu cải cách thủ tục hành chính nói riêng trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

b. Tác động đối với người dân, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Cắt giảm được một số trường thông tin cá nhân cần phải kê khai nếu kê khai số định danh cá nhân tại các biểu mẫu về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tránh việc kê khai rườm rà, không cần thiết các thông tin đã có sẵn tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và có thể sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử.

**3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2 theo hướng: Bổ sung quy định về trường hợp chủ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân của mình và thành viên hộ gia đình đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định; Sửa đổi quy định về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua mạng điện tử theo hướng người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử và

chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử để đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử nhằm tương thích với quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

#### **4. Chính sách 04: Về ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã**

##### **4.1. Xác định vấn đề bất cập**

Theo quy định hiện hành về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, ngôn ngữ trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chưa được quy định rõ ràng. Điều này dẫn đến khó khăn trong việc chuẩn bị hoặc xử lý các thành phần hồ sơ là giấy tờ, tài liệu có tiếng nước ngoài: Có phải dịch các tài liệu này hay không? Có cần công chứng bản dịch hay không?...

##### **4.2. Mục tiêu**

Tạo sự rõ ràng, thống nhất về ngôn ngữ trong hồ sơ đăng ký và cách xử lý đối với các giấy tờ, tài liệu có tiếng nước ngoài trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

##### **4.3. Giải pháp đề xuất**

4.3.1. *Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng.*

4.3.2. *Phương án 2: Bổ sung quy định về ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.*

##### **4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

4.4.1. *Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng*

a. Tác động đối với Nhà nước: Các cơ quan nhà nước chưa có căn cứ cụ thể, rõ ràng để yêu cầu tổ chức kinh tế hợp tác cung cấp bản dịch các tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt nhằm xử lý hồ sơ.

b. Tác động đối với người dân, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Thiếu quy định rõ ràng dẫn đến lúng túng khi chuẩn bị hồ sơ đăng ký tổ chức kinh tế hợp tác

4.4.2. *Phương án 2: Bổ sung quy định về ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*

a. Tác động đối với Nhà nước: Các cơ quan nhà nước có cơ sở để yêu cầu bản dịch các tài liệu tiếng nước ngoài, qua đó ghi nhận thông tin, xử lý hồ sơ chính xác cho các tổ chức kinh tế hợp tác.

b. Tác động đối với người dân, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Dễ dàng chuẩn bị tài liệu, giấy tờ khi đăng ký và đảm bảo được Cơ quan đăng ký kinh doanh ghi nhận chính xác các thông tin đăng ký.



**4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2.

## **5. Chính sách 05: Về việc ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã**

### **5.1. Xác định vấn đề bất cập**

Đối với đối tượng tổ hợp tác, hiện Nghị định số 77/2019/NĐ-CP chưa có quy định cơ chế ủy quyền thực hiện thủ tục thông báo, do đó tổ hợp tác không có căn cứ để thực hiện ủy quyền khi có nhu cầu.

Đối với đối tượng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, quy định về ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã tại thông tư số 07/2019/TT\_BKHĐT hiện hành bắt buộc trong hồ sơ phải nộp kèm bản sao giấy tờ pháp lý cá nhân của người được ủy quyền và chưa có quy định về việc ủy quyền cho đơn vị cung ứng dịch vụ bưu chính.

### **5.2. Mục tiêu**

Xây dựng căn cứ pháp lý rõ ràng, đầy đủ với các phương thức ủy quyền cho cá nhân/tổ chức để các tổ chức kinh tế hợp tác có thể dễ dàng tìm hiểu, thực hiện khi có nhu cầu.

### **5.3. Giải pháp đề xuất**

**5.3.1. Phương án 1:** Giữ nguyên hiện trạng.

**5.3.2. Phương án 2:** Bổ sung quy định về ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký đối với tổ hợp tác; Lược bỏ thành phần “giấy tờ pháp lý cá nhân của người được ủy quyền” trong hồ sơ đăng ký tổ chức kinh tế hợp tác và bổ sung quy định về việc ủy quyền cho đơn vị cung ứng dịch vụ bưu chính.

### **5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

**5.4.1. Phương án 1:** Giữ nguyên hiện trạng

a. Tác động đối với Nhà nước: Chưa đảm bảo thực hiện chủ trương, đường lối và nhiệm vụ được giao về việc ứng dụng định danh điện tử cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, Cơ quan đăng ký kinh doanh cũng không có căn cứ hướng dẫn tổ chức kinh tế hợp tác khi người dân có nhu cầu.

b. Tác động đối với người dân, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Chưa được đảm bảo nhu cầu chính đáng khi muốn ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cho cá nhân, tổ chức khác.

**5.4.2. Phương án 2:** Bổ sung quy định về ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký đối với tổ hợp tác; Lược bỏ thành phần “giấy tờ pháp lý cá nhân của người được ủy quyền” trong hồ sơ đăng ký tổ chức kinh tế hợp tác và bổ sung quy định về việc ủy quyền cho đơn vị cung ứng dịch vụ bưu chính

a. Tác động đối với Nhà nước: Đáp ứng việc ứng dụng định danh điện tử cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính; Có căn cứ hướng dẫn khi về việc ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký khi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu.

b. Tác động đối với người dân, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Có thể thực hiện ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định, từ đó được đảm bảo quyền và nhu cầu chính đáng.

**5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2.

## **6. Chính sách 06: Về mã số tổ hợp tác và Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác**

### **6.1. Xác định vấn đề bất cập**

Nghị định số 77/2019/NĐ-CP hiện nay không có quy định về mã số tổ hợp tác. Các tổ hợp tác chỉ có mã số thuế theo quy định pháp luật về thuế. Bên cạnh đó, cũng theo quy định tại Nghị định này, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ ghi nhận thông tin về tổ hợp tác vào sổ theo dõi, không cấp giấy chứng nhận/giấy xác nhận cho tổ hợp tác. Do đó, chưa đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước về đăng ký và liên thông đăng ký kinh doanh – đăng ký thuế đối với tổ hợp tác và chưa đảm bảo quyền lợi, nhu cầu xuất trình căn cứ xác minh tư cách cho tổ hợp tác khi thực hiện giao dịch, hợp đồng với đối tác, bạn hàng hay trước các cơ quan nhà nước khi có nhu cầu.

### **6.2. Mục tiêu**

Đáp ứng nhu cầu về liên thông đăng ký kinh doanh – đăng ký thuế nói riêng và quản lý nhà nước nói chung đối với tổ hợp tác cũng như đảm bảo nhu cầu chứng minh tư cách cho đối tượng tổ hợp tác.

### **6.3. Giải pháp đề xuất**

6.3.1. *Phương án 1:* Giữ nguyên hiện trạng.

6.3.2. *Phương án 2:* Bổ sung quy định về Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác và mã số tổ hợp tác.

### **6.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

6.4.1. *Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng*

a. Tác động đối với Nhà nước: Không đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước về đăng ký tổ hợp tác.

b. Tác động đối với người dân, tổ hợp tác: Tổ hợp tác thiếu cơ sở chứng minh tư cách trước các cơ quan nhà nước hay khi tham gia giao dịch trên thị trường.

6.4.2. *Phương án 2: Bổ sung quy định Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác và mã số tổ hợp tác*

a. Tác động đối với Nhà nước: Đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước đối với tổ hợp tác thông qua việc thống nhất sử dụng mã số tổ hợp tác để quản lý và trao đổi thông tin về tổ hợp tác. Ngoài ra, các cơ quan nhà nước cũng có thêm căn cứ xác thực thông tin về tổ hợp tác thông qua Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.

b. Tác động đối với người dân, tổ hợp tác: Dễ dàng chứng minh tư cách hay tìm hiểu thông tin về tổ hợp tác khi giao dịch trên thị trường hoặc làm việc với các cơ quan nhà nước.

**6.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2.

## **7. Chính sách 07: Về việc ghi ngành, nghề kinh doanh của tổ hợp tác**

### **7.1. Xác định vấn đề bất cập**

Hiện nay, Nghị định số 77/2019/NĐ-CP không có quy định cụ thể về cách ghi nhận ngành, nghề kinh doanh của tổ hợp tác. Việc ghi ngành, nghề kinh doanh của tổ hợp tác cần được quy định cụ thể hơn nữa theo hướng áp dụng Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và văn bản quy phạm pháp luật khác trong từng trường hợp cụ thể, đồng thời đảm bảo tính thống nhất về ngành, nghề kinh doanh giữa tổ hợp tác và các đối tượng kinh doanh khác.

### **7.2. Mục tiêu**

Giảm thiểu vướng mắc trong việc xác định, đăng ký ngành, nghề kinh doanh của tổ hợp tác bằng các quy định cụ thể, chi tiết hơn về việc ghi ngành, nghề kinh doanh của tổ hợp tác.

### **7.3. Giải pháp đề xuất**

7.3.1. *Phương án 1:* Giữ nguyên hiện trạng.

7.3.2. *Phương án 2:* Bổ sung quy định về việc ghi ngành, nghề kinh doanh của tổ hợp tác.

**7.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

7.4.1. *Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng*

a. Tác động đối với Nhà nước: Chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn về việc thống kê, đánh giá đối với ngành, nghề kinh doanh phục vụ xây dựng định hướng phát triển tổ hợp tác nói chung và việc quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, kiểm tra việc chấp hành điều kiện kinh doanh của tổ hợp tác nói riêng.

b. Tác động đối với người dân, tổ hợp tác: Thiếu cơ hội tiếp cận, tìm hiểu về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với từng ngành, nghề kinh doanh cũng như cơ hội tìm hiểu về những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và các điều kiện kinh doanh.

#### *7.4.2. Phương án 2: Bổ sung quy định về việc ghi ngành, nghề kinh doanh của tổ hợp tác*

a. Tác động đối với Nhà nước: Việc yêu cầu mã hóa ngành, nghề kinh doanh theo VSIC có đóng góp tích cực trong công tác thống kê, hoạch định chính sách phát triển đối với tổ hợp tác và sau cùng là đảm bảo quyền lợi của tổ hợp tác trong nền kinh tế.

b. Tác động đối với người dân, tổ hợp tác: Đảm bảo quyền tự do kinh doanh của công dân trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm theo đúng tinh thần tại Hiến pháp năm 2013.

Ngoài ra, việc quy định tổ hợp tác kê khai ngành, nghề kinh doanh tại Dự thảo Nghị định vừa đặt ra yêu cầu đối với tổ hợp tác về việc cần tìm hiểu kỹ các quy định về ngành, nghề mà mình dự kiến hoạt động, đảm bảo đáp ứng các điều kiện khi kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong suốt quá trình hoạt động (nếu có), đồng thời cũng góp phần tăng cường hiệu quả trong công tác phối hợp quản lý nhà nước, đặc biệt là quản lý đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, của tổ hợp tác.

Bên cạnh đó, việc tổ hợp tác tự ghi ngành, nghề kinh doanh cũng nhằm đảm bảo tính chủ động và tự chịu trách nhiệm của tổ hợp tác với tư cách là một thực thể có đóng góp tích cực trong nền kinh tế. Theo đó, tổ hợp tác vừa có thể xác định một cách chính xác ngành, nghề phù hợp nhất với nhu cầu và điều kiện kinh doanh, vừa có cơ hội tìm hiểu chính sách, ưu đãi để đảm bảo quyền lợi tối đa của mình khi tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh.

**7.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2.

### **8. Chính sách 08: Về việc đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã**

#### **8.1. Xác định vấn đề bất cập**

Khung khổ pháp luật hiện hành về đăng ký doanh nghiệp đã có quy định cho phép doanh nghiệp dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trong thời gian qua, quy định này đã chứng minh được tính hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu chính đáng của doanh nghiệp, đồng thời giảm gánh nặng cho Cơ quan đăng ký kinh doanh trong việc lưu trữ và quản lý hồ sơ. Trên cơ sở kế thừa, phát huy quy định có tính chất ổn định, hiệu quả trong thực tiễn thi hành, nhằm đảm bảo sự bình đẳng giữa tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã với các chủ thể kinh tế khác trong thị trường, việc nghiên cứu, bổ sung quy định cho phép tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là rất cần thiết.

#### **8.2. Mục tiêu**

Đảm bảo xây dựng cơ chế thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuận lợi, bình đẳng và phù hợp với nhu cầu thực tiễn của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

### **8.3. Giải pháp đề xuất**

8.3.1. *Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng.*

8.3.2. *Phương án 2: Bổ sung quy định về việc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.*

### **8.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

8.4.1. *Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng*

a. Tác động đối với Nhà nước: Không có công cụ để cắt giảm chi phí phát sinh trong trường hợp tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, không thực hiện việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc không tiến hành hoạt động kinh doanh khi đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

b. Tác động đối với người dân, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Hạn chế quyền lợi chính đáng của người thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi thực hiện thủ tục hành chính.

8.4.2. *Phương án 2: Bổ sung quy định về việc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*

a. Tác động đối với Nhà nước: Cắt giảm được chi phí quản lý và lưu trữ hồ sơ trong quá trình tiếp nhận, xử lý thủ tục hành chính về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

b. Tác động đối với người dân, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Đáp ứng được nhu cầu thực tiễn, tránh những xung đột và mâu thuẫn phát sinh (nếu có) từ việc thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

**8.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2 theo hướng bổ sung quy định về việc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chưa được chấp thuận trên Hệ thống thông tin về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

## **9. Chính sách 09: Về việc cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hồ sơ đăng ký địa điểm kinh doanh**

### **9.1. Xác định vấn đề bất cập**

Dự thảo Nghị định bao gồm một số thay đổi cơ bản hồ sơ, thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Do đó, để đảm bảo xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung, thống nhất về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cần xây dựng điều khoản quy định trách nhiệm cập nhật, bổ sung thông tin của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**9.2. Mục tiêu** khắc phục việc thiếu quy định hiện hành về việc cập nhật, bổ sung thông tin trong các trường hợp: (1) thiếu thông tin về số điện thoại liên hệ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; (2) thay đổi các thông tin trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hồ sơ đăng ký địa điểm kinh doanh mà không thuộc các trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh quy định tại Nghị định; (3) thay đổi địa giới hành chính làm thay đổi địa chỉ trụ sở của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, địa chỉ địa điểm kinh doanh.

### **9.3. Giải pháp đề xuất**

*9.3.1. Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng.*

*9.3.2. Phương án 2: Bổ sung quy định về việc cập nhật, bổ sung thông tin trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*

**9.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

*9.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng*

a. Tác động đối với Nhà nước: Không đảm bảo được tính tập trung, đầy đủ và cập nhật của thông tin lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, từ đó phát sinh sự thiếu đồng bộ, sai lệch trong công tác phối hợp, trao đổi thông tin với các cơ sở dữ liệu khác trong hoạt động quản lý nhà nước về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

b. Tác động đối với người dân: Thiếu thông tin đầy đủ và cập nhật về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong quá trình tìm hiểu, tham gia giám sát hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

c. Tác động đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Hạn chế quyền cập nhật, bổ sung thông tin của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, từ đó gây khó khăn cho chính tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong quan hệ, cung cấp thông tin với đối tác, cơ quan quản lý nhà nước...

*9.4.2. Phương án 2: Bổ sung quy định về việc cập nhật, bổ sung thông tin trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*

a. Tác động đối với Nhà nước: Việc bổ sung, cập nhật các thông tin trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hồ sơ đăng ký địa điểm kinh doanh mà không thuộc các trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh giúp cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có các thông tin đầy đủ, cập nhật nhất về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

b. Tác động đối với người dân, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Khi có thay đổi về một số thông tin về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (ví dụ: thay đổi trong địa giới hành chính mà dẫn đến thay đổi địa chỉ trụ sở hoặc địa điểm kinh doanh của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã), việc buộc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải thực hiện thủ tục đăng ký lại từ đầu có thể gây mất thời gian và công sức không cần thiết. Thay vì đó, việc thực hiện thủ tục bổ sung, cập nhật các thông tin trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được đánh giá là có tác động tích cực hơn, cắt giảm hiệu quả chi phí thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**9.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2.

## **10. Chính sách 10: Về các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã**

### **10.1. Xác định vấn đề bất cập**

Thực tế cho thấy hiện nay, nhiều trường hợp tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hoặc không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký... Tuy nhiên, pháp luật về hợp tác xã, tổ hợp tác hiện hành chưa có quy định về việc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi thuộc một trong các trường hợp nêu trên, dẫn đến việc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể lợi dụng khoảng trống pháp luật để thực hiện thủ tục thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhằm thực hiện hành vi trốn tránh trách nhiệm, tẩu tán tài sản...

**10.2. Mục tiêu** giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tế, tránh các hành vi lợi dụng, lách luật, gây thiệt hại cho xã hội.

### **10.3. Giải pháp đề xuất**

**10.3.1. Phương án 1:** Giữ nguyên hiện trạng.

**10.3.2. Phương án 2:** Bổ sung quy định về các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**10.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

#### *10.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng*

a. Tác động đối với Nhà nước: Không giải quyết được vướng mắc, thiệt hại có thể phát sinh trong trường hợp tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để thực hiện các hành vi gây tổn thất cho xã hội khi đã có hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hoặc đang trong quá trình chấm dứt hoạt động tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã...

b. Tác động đối với người dân: Có thể gặp vướng mắc về quan hệ dân sự/hình sự trong trường hợp có giao dịch với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hoặc đang trong quá trình chấm dứt hoạt động tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã... mà vẫn lợi dụng khoảng trống pháp luật để trục lợi.

c. Tác động đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Có thể nảy sinh tư tưởng lợi dụng để thực hiện những hành vi vi phạm pháp luật, gây tổn hại cho xã hội.

#### *10.4.2. Phương án 2: Bổ sung quy định về các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*

a. Tác động đối với Nhà nước: Cần nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể về các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có cơ sở phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước khác trong quá trình xử lý thủ tục hành chính đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

b. Tác động đối với người dân, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Nâng cao nhận thức về những trường hợp không được thực hiện đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, từ đó có kế hoạch, định hướng phù hợp với hoạt động sản xuất, kinh doanh và quy định pháp luật.

**10.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2. Theo đó, ngoài bổ sung điều khoản chung liên quan đến các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định về các việc xử lý đối với từng trường hợp để tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

### **11. Chính sách 11: Về việc tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các đơn vị phụ thuộc**

#### **11.1. Xác định vấn đề bất cập**



Đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hiện pháp luật có quy định trường hợp tạm ngừng kinh doanh thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký kinh doanh, tổng thời gian tạm ngừng hoạt động liên tiếp không được quá một năm nhưng chưa có quy định để hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tiếp tục kinh doanh trở lại khi có nhu cầu.

Đối với tổ hợp tác, việc tạm ngừng kinh doanh hay tiếp tục kinh doanh trở lại chưa được quy định ở bất cứ văn bản pháp luật nào dù đây là quyền và lợi ích chính đáng của tổ hợp tác.

Những bất cập này là chưa phù hợp với tình hình kinh tế biến động và nhu cầu của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

## **11.2. Mục tiêu**

Góp phần đảm bảo lợi ích của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đồng thời củng cố quy định giúp cơ quan nhà nước nắm được tình hình hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

## **11.3. Giải pháp đề xuất**

*11.3.1. Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng.*

*11.3.2. Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung quy định về việc thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các đơn vị phụ thuộc.*

## **11.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

*11.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng*

a. Tác động đối với Nhà nước: Không xử lý được khi các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu, nhu cầu nhưng lại thiếu quy định về việc tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của các tổ chức kinh tế hợp tác.

b. Tác động đối với người dân, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Không đảm bảo được quyền lợi hợp pháp của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đặc biệt trong lĩnh vực về thuế.

*11.4.2. Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung quy định về việc tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các đơn vị phụ thuộc*

a. Tác động đối với Nhà nước: Hoàn thiện quản lý nhà nước, củng cố công cụ quản lý nhà nước giúp Cơ quan đăng ký kinh doanh kịp thời nắm được tình hình hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

b. Tác động đối với người dân, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Được đảm bảo quyền và lợi ích, nhu cầu hợp pháp, chính đáng.

**11.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2 theo hướng sửa đổi, bổ sung quy định hiện hành về 03 nội dung chính sau đây:

(1) Bổ sung đối tượng tổ hợp tác và thay đổi quy định về thời gian tạm ngừng kinh doanh mà tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh. Theo đó: Trường hợp tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các đơn vị phụ thuộc tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo thì phải thông báo bằng văn bản với Cơ quan đăng ký kinh doanh trước ngày tạm ngừng/tiếp tục kinh doanh trở lại 03 ngày làm việc; Trường hợp tổ hợp tác tạm ngừng kinh doanh từ 15 ngày trở lên hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo thì phải gửi thông báo bằng văn bản cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo

(2) Bãi bỏ quy định giới hạn tổng thời gian tạm ngừng của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã – Bổ sung thời hạn tạm ngừng kinh doanh của mỗi lần thông báo không được quá một năm nhằm giúp cơ quan nhà nước nắm được tình hình hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

(3) Bổ sung quy định yêu cầu tạm ngừng kinh doanh khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện mà không đáp ứng các yêu cầu, quy định về ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

## **12. Chính sách 12: Về tình trạng pháp lý của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã**

### **12.1. Xác định vấn đề bất cập**

Tình trạng của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các đơn vị phụ thuộc (VD: đang hoạt động, đang làm thủ tục giải thể, đã chấm dứt hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, bị thu hồi Giấy chứng nhận, ...) là một trong các thông tin quan trọng nhất khi nói về một tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Tuy nhiên, hiện nay, hệ thống pháp luật về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không có quy định cụ thể, chính thức, đầy đủ nào về tình trạng pháp lý của các tổ chức kinh tế hợp tác này.

### **12.2. Mục tiêu**

Góp phần đảm bảo lợi ích của các bên khi giao dịch với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và của chính tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đồng thời củng cố quy định giúp các cơ quan nhà nước nắm được tình hình hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

### **12.3. Giải pháp đề xuất**

**12.3.1. Phương án 1:** Giữ nguyên hiện trạng.

12.3.2. *Phương án 2*: Bổ sung quy định về tình trạng pháp lý của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

#### **12.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

##### *12.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng*

a. Tác động đối với Nhà nước: Việc công khai thông tin và quản lý nhà nước đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sẽ gặp khó khăn, vướng mắc vì các cơ quan không biết tình trạng của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

b. Tác động đối với người dân, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Quyền và lợi ích của các bên khi giao dịch với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và chính tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được đảm bảo trong khi giao dịch hoặc làm việc với các cơ quan nhà nước.

12.4.2. *Phương án 2: Bổ sung quy định về tình trạng pháp lý của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*

a. Tác động đối với Nhà nước: Hoàn thiện quản lý nhà nước, củng cố công cụ quản lý nhà nước giúp Cơ quan đăng ký kinh doanh kịp thời nắm được tình hình hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

b. Tác động đối với người dân, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tất cả các bên khi tham gia giao dịch, hợp đồng... có đối tượng là tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**12.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2.

### **13. Chính sách 13: Về việc giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã**

#### **13.1. Xác định vấn đề bất cập**

Theo quy định hiện hành tại Luật Hợp tác xã năm 2012, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể theo 02 trường hợp:

- Trường hợp giải thể tự nguyện: Hội đồng thành viên quyết định việc giải thể và lập Hội đồng giải thể và sau đó Hội đồng giải thể thực hiện các công việc, thủ tục với cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khác.

- Trường hợp giải thể bắt buộc: Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định giải thể và lập Hội đồng giải thể, sau đó Hội đồng giải thể thực hiện các công việc, thủ tục với cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khác.

Việc thành lập Hội đồng giải thể trong các quy trình nêu trên rất khó khăn, nhất là đối với các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cũ và có các thành viên là người lớn tuổi. Ngoài ra, có thể dẫn tới trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có

hành vi vi phạm nhưng cố tình không tham gia Hội đồng giải thể. Bên cạnh đó, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải nộp con dấu và bản gốc giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tới cơ quan đăng ký kinh doanh và không có quy định về việc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hủy bỏ quyết định giải thể đã thông báo.

Thủ tục nêu trên còn rườm rà, quá nhiều cơ quan, thành phần tham gia không cần thiết dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện thủ tục, gây khó khăn, lãng phí trong việc tuân thủ.

### **13.2. Mục tiêu**

Quy định quy trình giải thể tự nguyện và bắt buộc của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã một cách đơn giản nhưng vẫn chặt chẽ, đảm bảo quản lý nhà nước đối với việc giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

### **13.3. Giải pháp đề xuất**

*13.3.1. Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng.*

*13.3.2. Phương án 2: Sửa đổi quy định về việc giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.*

### **13.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

*13.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng*

a. Tác động đối với Nhà nước: Chưa đảm bảo đơn giản hóa thủ tục hành chính, chưa bảo đảm hiệu quả của thủ tục hành chính dẫn đến vướng mắc trong quản lý nhà nước về việc giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

b. Tác động đối với người dân, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Gặp nhiều khó khăn trong việc giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc không thực hiện được việc giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

*13.4.2. Phương án 2: Sửa đổi quy định về việc giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*

a. Tác động đối với Nhà nước: Đảm bảo hiệu quả, chặt chẽ trong quản lý nhà nước về việc giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

b. Tác động đối với người dân, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Dễ dàng thực hiện việc giải thể, qua đó được đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, tiết kiệm thời gian, chi phí. Đồng thời, tăng tính chủ động, chịu trách nhiệm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với hoạt động của mình.

**13.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2.

## **14. Chính sách 14: Về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tổ hợp tác**

### **14.1. Xác định vấn đề bất cập**

Hiện nay, tại Nghị định số 77/2019/NĐ-CP, các quy định về thông báo thành lập, thay đổi, chấm dứt tổ hợp tác còn quá đơn giản, chưa thống nhất. Điều này dẫn đến không đáp ứng được nhu cầu quản lý nhà nước đối với tổ hợp tác, gây thiệt thòi cho đối tượng này khi tham gia nền kinh tế thị trường.

#### **14.2. Mục tiêu**

Nâng cao vị thế của đối tượng tổ hợp tác, qua đó giúp các tổ hợp tác được chú trọng hơn, tạo sân chơi công bằng cho tổ hợp tác khi tham gia thị trường với các thành phần kinh tế khác.

#### **14.3. Giải pháp đề xuất**

*14.3.1. Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng.*

*14.3.2. Phương án 2: Bổ sung các quy định về đăng ký cho đối tượng tổ hợp tác.*

#### **14.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

*14.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng*

a. Tác động đối với Nhà nước: Chưa đảm bảo hiệu quả quản lý nhà nước đối với tổ hợp tác và cập nhật, sử dụng thông tin về tổ hợp tác.

b. Tác động đối với người dân, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Không được đảm bảo vị thế pháp lý và cập nhật thông tin khi tham gia hợp đồng, giao dịch hoặc làm việc với các cơ quan nhà nước.

*14.4.2. Phương án 2: Bổ sung các quy định về đăng ký cho đối tượng tổ hợp tác*

a. Tác động đối với Nhà nước: Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với tổ hợp tác, qua đó giúp thu hút, phát triển đối tượng tổ hợp tác.

b. Tác động đối với người dân, tổ hợp tác: Được tạo điều kiện thuận lợi để gia nhập thị trường, không bị thiệt thòi so với các thành phần kinh tế khác.

**14.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2 theo hướng quy định các thủ tục thành lập tổ hợp tác, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã, thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn thông báo tạm ngừng, thu hồi/khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, chấm dứt hoạt động tổ hợp tác, qua đó quản lý nhà nước hiệu quả hơn với đối tượng này.

### **15. Chính sách 15: Về việc bãi bỏ một số thành phần hồ sơ trong thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã**

#### **15.1. Xác định vấn đề bất cập**

Quy định về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo pháp luật hiện hành được xây dựng trong thời kỳ giao thoa của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký kinh doanh nói chung và đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nói riêng, do đó vẫn còn một số thủ tục có các thành phần hồ sơ là các tài liệu gốc, bằng bản giấy nhằm cung cấp và xác nhận thông tin (VD: Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã cũ được cấp trước đó...). Những quy định này còn phức tạp, không thật sự cần thiết cho nhu cầu quản lý cũng như đã lạc hậu khi đã thực hiện đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử.

### **15.2. Mục tiêu**

Đảm bảo đơn giản hóa thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phù hợp với thực tiễn.

### **15.3. Giải pháp đề xuất**

15.3.1. *Phương án 1*: Giữ nguyên hiện trạng.

15.3.2. *Phương án 2*: Bãi bỏ một số thành phần hồ sơ trong thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

### **15.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

15.4.1. *Phương án 1*: Giữ nguyên hiện trạng

a. Tác động đối với Nhà nước: Chưa đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục hành chính và chưa phù hợp với thực tiễn.

b. Tác động đối với người dân, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Thủ tục còn rườm rà, không cần thiết và đôi khi không thể thực hiện thủ tục do đã mất giấy tờ, tài liệu bản gốc đã được cấp.

15.4.2. *Phương án 2*: Bãi bỏ một số thành phần hồ sơ trong thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a. Tác động đối với Nhà nước: Đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phù hợp với thực tiễn quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

b. Tác động đối với người dân, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Dễ dàng hơn trong việc thực hiện thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, giúp tiết kiệm thời gian, công sức thực hiện thủ tục hành chính.

**15.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2 theo hướng bãi bỏ một số thành phần hồ sơ trong thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như: bản gốc/bản chính giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp trước đó khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký mới; con dấu và bản gốc giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi giải thể; Giấy xác nhận của cơ quan công an về việc hủy con dấu của hợp tác xã khi đăng ký giải thể tự nguyện...

## **16. Chính sách 16: Về việc chủ thể quyền sở hữu công nghiệp có quyền đề nghị yêu cầu thay đổi tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp**

### ***16.1. Xác định vấn đề bất cập***

Theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 50 Luật Hợp tác xã thì việc đặt tên riêng của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ. Trong bối cảnh nhu cầu đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ngày càng gia tăng thì việc đặt tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể dẫn đến xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. Vấn đề này không chỉ đặt ra những rủi ro pháp lý mà còn có thể ảnh hưởng đến uy tín, thương hiệu, và quyền lợi kinh doanh của các tổ chức. Theo đó, cần có quy định về việc chủ thể quyền sở hữu công nghiệp có quyền gửi văn bản đề nghị đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để yêu cầu hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải thay đổi tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

### ***16.2. Mục tiêu***

Đảm bảo đáp ứng nhu cầu xử lý tình huống phát sinh từ thực tế liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các bên liên quan trong việc đặt tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

### ***16.3. Giải pháp đề xuất***

*16.3.1. Phương án 1:* Không quy định chủ thể quyền sở hữu công nghiệp có quyền gửi văn bản đề nghị thay đổi tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

*16.3.2. Phương án 2:* Quy định chủ thể quyền sở hữu công nghiệp có quyền gửi văn bản đề nghị thay đổi tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

### ***16.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

*16.4.1. Phương án 1:* Không quy định chủ thể quyền sở hữu công nghiệp có quyền gửi văn bản đề nghị thay đổi tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp

a. Tác động đối với Nhà nước: Không có căn cứ để yêu cầu đổi tên do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp theo đề nghị chủ thể quyền sở hữu công nghiệp.

b. Tác động đối với người dân, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Chủ thể quyền sở hữu công nghiệp không có căn cứ để yêu cầu đổi tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong trường hợp bị xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

*16.4.2. Phương án 2: Quy định chủ thể quyền sở hữu công nghiệp có quyền đề nghị thay đổi tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp*

a. Tác động đối với Nhà nước: Đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước trong việc xác định, xử lý vi phạm (nếu có) trong đặt tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

b. Tác động đối với người dân, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Bổ sung quyền của chủ thể quyền sở hữu công nghiệp trong việc yêu cầu đổi tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

**16.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2, theo đó quy định chủ thể quyền sở hữu công nghiệp có quyền đề nghị thay đổi tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. Việc yêu cầu hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải thay đổi tên khi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp sẽ đảm bảo tính pháp lý, uy tín, thương hiệu, và quyền lợi kinh doanh của các tổ chức liên quan.

**17. Chính sách 17: Quy định tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền đề nghị thu hồi hoặc hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã khi xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo**

### **17.1. Xác định vấn đề bất cập**

Hiện nay, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 103 Luật Hợp tác xã thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trong trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo. Tuy nhiên, Luật Hợp tác xã chưa có quy định về tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập hợp tác xã là giả mạo hoặc hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trên cơ sở các thông tin thay đổi giả mạo. Đồng thời, Luật Hợp tác xã chưa có quy định về cơ quan có thẩm quyền xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo. Điều này, gây ra sự lúng túng, khó khăn cho tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, và Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trong việc xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo.

### **17.2. Mục tiêu**

Quy định rõ quyền của tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đề nghị thu hồi và cơ quan có thẩm quyền xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo.

### **17.3. Giải pháp đề xuất**



*17.3.1. Phương án 1:* Không quy định tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trong trường hợp xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo.

*17.3.2. Phương án 2:* Quy định tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trong trường hợp xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo.

**17.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

*17.4.1. Phương án 1:* Không quy định tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trong trường hợp xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo

a. Tác động đối với Nhà nước: Không có cơ sở để xử lý các trường hợp có nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo theo đề nghị của tổ chức, cá nhân và các bên liên quan.

b. Tác động đối với người dân, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Làm hạn chế quyền của tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã khi có nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo.

*17.4.2. Phương án 2:* Quy định tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trong trường hợp xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo

a. Tác động đối với Nhà nước: Có căn cứ để xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo. Đồng thời, giúp cơ quan đăng ký kinh doanh kịp thời xử lý các vi phạm liên quan đến hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị giả mạo hồ sơ.

b. Tác động đối với người dân, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Xác định được quyền của tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã khi có nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo.

**17.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2 theo hướng quy

định tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trong trường hợp xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo.

## **18. Chính sách 18: Quy định tình trạng pháp lý của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã**

### **18.1. Xác định vấn đề bất cập**

Trong môi trường kinh doanh, việc thiếu quy định về tình trạng pháp lý của các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, và địa điểm kinh doanh của hợp tác xã có thể dẫn đến nhiều vấn đề và bất cập. Thiếu rõ ràng về các nguyên tắc và quy trình pháp lý có thể tạo nên một môi trường không chắc chắn, đồng thời tăng rủi ro về tranh chấp và khó khăn trong quản lý, tổ chức, cũng như trong việc đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của các thành viên. Ngoài ra, những thiếu sót này còn có thể ảnh hưởng đến các khía cạnh như an sinh xã hội, bảo hiểm, thuế và tài chính, cũng như quyền sở hữu tài sản và thương hiệu của tổ chức.

### **18.2. Mục tiêu**

Quy định rõ ràng về các tình trạng pháp lý của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

### **18.3. Giải pháp đề xuất**

*18.3.1. Phương án 1:* Không quy định về các tình trạng pháp lý của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

*18.3.2. Phương án 2:* Quy định về các tình trạng pháp lý của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

### **18.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

*18.4.1. Phương án 1:* Không quy định về các tình trạng pháp lý của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a. Tác động đối với Nhà nước: Không có căn cứ để xác định tình trạng pháp lý của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

b. Tác động đối với người dân, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Thiếu thông tin tình trạng pháp lý của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh,

văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để theo dõi, nắm bắt nhằm tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

*18.4.2. Phương án 2: Quy định về các tình trạng pháp lý của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*

a. Tác động đối với Nhà nước: Đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước trong việc xác định tình trạng pháp lý của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

b. Tác động đối với người dân, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Có thêm thông tin tình trạng pháp lý cụ thể, đảm bảo sự minh bạch, đồng thời tránh rủi ro về pháp lý trong hợp tác kinh doanh.

**18.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2, theo đó quy định về các tình trạng pháp lý của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**19. Chính sách 19: Quy định về việc xử lý các trường hợp thực hiện không đúng quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ không trung thực, không chính xác**

### *19.1. Xác định vấn đề bất cập*

Việc thực hiện không đúng quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ không trung thực, không chính xác có thể gây ra nhiều bất cập, ảnh hưởng không nhỏ đến tính minh bạch và độ chính xác của thông tin đăng ký kinh doanh. Các tổ chức có thể tận dụng sự thiếu sót này để thực hiện những thay đổi không chính xác, thông tin không, từ đó ảnh hưởng đến sự minh bạch của hoạt động kinh doanh và tạo ra môi trường không công bằng cho các bên liên quan khác.

### *19.2. Mục tiêu*

Quy định rõ ràng, cụ thể về việc xử lý các trường hợp thực hiện không đúng quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ không trung thực, không chính xác.

### *19.3. Giải pháp đề xuất*

*19.3.1. Phương án 1:* Không quy định về việc xử lý các trường hợp thực hiện không đúng quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ không trung thực, không chính xác.

*19.3.2. Phương án 2:* Quy định về việc xử lý các trường hợp thực hiện không đúng quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ không trung thực, không chính xác.

***19.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

*19.4.1. Phương án 1:* Không quy định về việc xử lý các trường hợp thực hiện không đúng quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ không trung thực, không chính xác.

a. Tác động đối với Nhà nước: Không có căn cứ, trình tự thủ tục để xử lý các trường hợp thực hiện không đúng quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ không trung thực, không chính xác.

b. Tác động đối với người dân, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Không có đủ căn cứ và không thể thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do thực hiện không đúng quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ không trung thực, không chính xác.

*19.4.2. Phương án 2:* Quy định về việc xử lý các trường hợp thực hiện không đúng quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ không trung thực, không chính xác.

a. Tác động đối với Nhà nước: Đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước trong xử lý các trường hợp thực hiện không đúng quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ không trung thực, không chính xác.

b. Tác động đối với người dân, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Có đủ căn cứ và trình tự thủ tục trường hợp hồ sơ thực hiện không đúng quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ không trung thực, không chính xác.

***19.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:*** Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2, theo đó quy định về việc xử lý các trường hợp thực hiện không đúng quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ không trung thực, không chính xác.

## **20. Chính sách 20: Quy định trình tự, thủ tục thu hồi, khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện**

### **5.1. Xác định vấn đề bất cập**

Các trường hợp thu hồi được quy định tại khoản 1 Điều 103 Luật Hợp tác xã, tuy nhiên, Luật không quy định về trình tự, thủ tục. Do đó cần quy định về trình tự và thủ tục thu hồi, khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, và văn phòng đại diện để đảm bảo thực hiện công tác quản lý.

### **20.2. Mục tiêu**

Quy định cụ thể, rõ ràng trình tự, thủ tục thu hồi, khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện

### **20.3. Giải pháp đề xuất**

*20.3.1. Phương án 1:* Không quy định trình tự, thủ tục thu hồi, khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.

*20.3.2. Phương án 2:* Quy định trình tự, thủ tục thu hồi, khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.

### **20.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

*20.4.1. Phương án 1:* Không quy định trình tự, thủ tục thu hồi, khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện

a. Tác động đối với Nhà nước: Không có căn cứ pháp lý và trình tự thủ tục để xử lý những vi phạm, thu hồi cũng như khôi phục tình trạng của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện.

b. Tác động đối với người dân, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Tình trạng vi phạm có thể gây ra những rủi ro cho xã hội, làm gia tăng rủi ro pháp lý và tài chính đối với các tổ chức, cá nhân khác.

*20.4.2. Phương án 2:* Quy định trình tự, thủ tục thu hồi, khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện

a. Tác động đối với Nhà nước: Đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước trong việc xử lý vi phạm, thu hồi và khôi phục tình trạng pháp lý của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện.

b. Tác động đối với người dân, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Nâng cao tính minh bạch, tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng, an toàn và hạn chế được các rủi ro có thể xảy ra trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các bên liên quan.

**20.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2, theo đó quy định trình tự, thủ tục thu hồi, khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.

### III. Ý KIẾN THAM VẤN

Việc lấy ý kiến dự thảo báo cáo đánh giá tác động thực hiện thông qua việc tổ chức cuộc họp, lấy ý kiến các chuyên gia đến từ các bộ, ngành, cơ quan trung ương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan để lấy ý kiến về đề nghị xây dựng Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Ngày 14/11/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức cuộc họp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam và một số quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã địa phương về các nội dung liên quan đến việc đăng ký kinh doanh của quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, các tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo quy định tại Luật Hợp tác xã và pháp luật có liên quan. Căn cứ quy định của pháp luật có liên quan và ý kiến của các cơ quan, tổ chức tại cuộc họp nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng dự thảo 1 Nghị định.

Ngày 16/11/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức cuộc họp Ban soạn thảo và Tổ biên tập để xin ý kiến đối với dự thảo 1 Nghị định. Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các thành viên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện dự thảo 2 Nghị định.

Ngày 30/11/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 10052/BKHĐT-ĐKKD gửi các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xin ý kiến đối với dự thảo 2 Nghị định và dự thảo Tờ trình.

Ngày 07/12/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 10272/BKHĐT-ĐKKD gửi Công thông tin điện tử của Chính phủ để thực hiện đăng tải dự thảo 2 Nghị định và dự thảo Tờ trình lấy ý kiến rộng rãi, đồng thời, thực hiện đăng tải trên Công thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Cùng với việc đăng tải công khai Dự thảo Nghị định để lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân, ngày 19/12/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức hội thảo tại thành phố Cần Thơ để lấy ý kiến. Đối tượng được lấy ý kiến bao gồm: các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chi cục Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã và một số hợp tác xã của các tỉnh miền Tây Nam Bộ.

Ngày 25/01/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức cuộc họp thành viên Tổ biên tập Nghị định để hoàn thiện dự thảo trước khi trình Bộ Tư pháp thẩm định.

Tính đến ngày 31/01/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được 79 ý kiến bằng văn bản, trong đó: 25/33 ý kiến của các Bộ, ngành; 54/63 ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; không nhận được ý kiến của các cá nhân, tổ chức thông qua Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trên cơ sở các ý kiến của các Bộ, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn chỉnh Dự thảo Nghị định, Dự thảo Tờ trình và gửi Hồ sơ đề nghị thẩm định đến Bộ Tư pháp (Công văn bản số 899./BKHĐT-ĐKKD ngày 02/02/2024).

Ngày ..., Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số .../BCTĐ-BTP thẩm định về Dự thảo Nghị định.

Tiếp thu ý kiến góp ý tại Báo cáo thẩm định về Dự thảo Nghị định của Bộ Tư pháp (Báo cáo số .../BCTĐ-BTP), Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục tiếp thu, sửa đổi, hoàn thiện Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trình Chính phủ.

#### IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách, giám sát đánh giá việc thực hiện các chính sách. Trong quá trình thực thi các chính sách quy định tại Nghị định này, nếu có phát sinh vướng mắc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo và đề xuất Thủ tướng Chính phủ hướng xử lý./ *chữ*

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, ĐKKD.M3



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**

**Trần Duy Đông**